

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 5 - 2020

V/v “Không công nhận quan hệ
vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Cao Khắc Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Bá Kiên và bà Lê Thuỳ Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2020/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Hoàng Thị H, sinh năm 1970; nơi cư trú: xóm 08, xã N (nay là xóm H, xã K), huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1966; nơi cư trú: xóm 08, xã N (nay là xóm H, xã K), huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 02 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đình N lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1990 tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là xã K), huyện N, tỉnh Nghệ An nhưng do thời gian đã lâu nên giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông

N hay uống rượu say về chửi bới, xúc phạm vợ con nên tình cảm vợ chồng dần xa cách. Bà H đã bỏ đi làm ăn xa một thời gian nhưng đến lúc trở về ông N vẫn không thay đổi tính cách dẫn đến cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, bà H xác định không còn tình cảm với ông N nữa nên yêu cầu được ly hôn ông N.

Về con chung: bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đình N có 02 con chung là Nguyễn Đình V, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1992 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1994. Nay các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Hoàng Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 06 tháng 3 năm 2020, bị đơn ông Nguyễn Đình N trình bày:

Ông Nguyễn Đình N thừa nhận thời gian, thủ tục kết hôn đúng như bà Hoàng Thị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H đi làm xa, không quan tâm đến cuộc sống gia đình nên ông mới hay uống rượu say và về chửi mắng vợ con, bà H yêu cầu ly hôn thì ông N cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: ông Nguyễn Đình N và bà Hoàng Thị H có 02 con chung là Nguyễn Đình V, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1992 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1994. Nay các con chung đều đã trưởng thành nên ông cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Nguyễn Đình N cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đình N, cán bộ tư pháp xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An cung cấp thông tin: qua kiểm tra hồ sơ, sổ đăng ký kết hôn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã N cũ từ năm 1989 đến năm 1996 thì không có thông tin đăng ký kết hôn của bà H và ông N. Quá trình chung sống tại địa phương, bà H và ông N thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Không công nhận bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đình N là vợ chồng; về con chung: các con chung đều đã trưởng thành; về tài sản chung, nợ chung: bà H và ông N không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn (bà Hoàng Thị H) làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết về việc ly hôn; bị đơn (ông Nguyễn Đình N) cư trú tại 08, xã N (nay là xóm H, xã K), huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là ông Nguyễn Đình N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, do vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đình N, ông bà có đăng ký kết hôn vào năm 1990 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, bà H và ông N không cung cấp được Giấy chứng nhận kết hôn, mặt khác tại Biên bản xác minh ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Toà án phản ánh Sổ đăng ký kết hôn số 01/1989 (giai đoạn từ năm 1989 đến năm 1996) của Ủy ban nhân dân xã N không có thông tin đăng ký kết hôn của bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đình N. Như vậy, có căn cứ khẳng định bà H và ông N lấy nhau không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Toà án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông N.

Về con chung: bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đình N có 02 con chung là Nguyễn Đình V, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1992 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1994. Nay các con chung đều đã trưởng thành, bà H và ông N không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đình N không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[3] Về án phí: bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đình N.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo Biên lai số 0005948 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cao Khắc Chiến